

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC DÂN SỐ
KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

Số: 136/CCDS-NV

V/v báo cáo tổng kết 10 năm thực
hiện Đề án Kiểm soát cân bằng giới
tính khi sinh giai đoạn 2016-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 05 tháng 6 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ TP. THUAN AN	
ĐẾN	Số:..... 909
Chuyên:	Ngày:..... 10/6
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

Thực hiện Công văn số 3351/BYT-CDS ngày 02/6/2025 của Bộ Y tế về việc tổng hợp báo cáo 10 năm thực hiện Đề án Kiểm soát cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022-2025.

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo 10 năm thực hiện Đề án Kiểm soát cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình đề nghị Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thực hiện báo cáo các nội dung phụ lục I, II, III tại công văn số 3351/BYT-CDS ngày 02/6/2025 (Đính kèm).

Báo cáo gửi bằng văn bản về Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh và gửi file mềm về địa chỉ mail Chicucdansobd1@gmail.com trước ngày 13/6/2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: NV, VT.

Chuyên
Đe-TT
Lưu
10.6.25
Linh

CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Thị Tuyết Bình

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3351 /BYT-CDS

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

V/v tổng kết 10 năm thực hiện Đề án
Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh
giai đoạn 2016-2025

CHI CỤC DÂN SỐ - KHHGĐ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 430
Ngày: 03/06/2025
Chuyển: ...
Lưu hồ sơ

ĐỀ AN

Kính gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 (sau đây viết tắt là Đề án); giao Bộ Y tế chủ trì, tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án này trên phạm vi toàn quốc; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định; hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án gửi Bộ Y tế để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Y tế trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025.

Báo cáo tổng kết đề nghị gửi về Cục Dân số, Bộ Y tế, ngõ 8, Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội trước ngày 30/6/2025 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định (phụ lục biểu mẫu báo cáo kèm theo).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Sở Y tế các tỉnh/tp;
- Chi cục Dân số các tỉnh/tp;
- Lưu: VT, CDS.

P. NV vle

BLĐ

[Signature]

Ngày 03/6/25



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN KIỂM SOÁT
MẤT CÂN BẰNG GIỚI TÍNH KHI SINH GIAI ĐOẠN 2016-2025
(Kèm theo Công văn số 3351 /BYT-CDS ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế)

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Ban hành các văn bản chỉ đạo

- Thống kê văn bản chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền (nghị quyết, kế hoạch...), có trích yếu đầy đủ ký hiệu và tên văn bản;
- Thống kê văn bản phối hợp với các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện Đề án, có trích yếu đầy đủ ký hiệu và tên văn bản.

2. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản lý khác

- Các hoạt động chỉ đạo, điều hành;
- Công tác phối hợp thực hiện Đề án;
- Các đoàn kiểm tra giám sát về thực hiện đề án kiểm soát MCBGTKS.

II. Kết quả 10 năm thực hiện Đề án

1. Kết quả thực hiện mục tiêu

1.1. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát

1.2. Tỷ số giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Ước 2025
Số trẻ trai sinh ra sống										
Số trẻ gái sinh ra sống										
Tỷ số giới tính khi sinh										

1.3. Kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể

- Kết quả thực hiện mục tiêu giai đoạn 1 (2016-2020),
- Kết quả thực hiện mục tiêu giai đoạn 2 (2021-2025).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án

Căn cứ đề án, kế hoạch thực hiện đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, địa phương báo cáo kết quả theo các nội dung chính sau:

2.1. Truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi đối với công tác kiểm soát MCBGTKS

a) Các hoạt động vận động về can thiệp giảm thiểu MCBGTKS: (nêu các hình thức hoạt động và nội dung truyền thông, tổng số hoạt động đã thực hiện và số hoạt động theo từng năm)

- Cung cấp thông tin cho lãnh đạo các cấp chính quyền, tổ chức chính trị xã hội và người có uy tín trong cộng đồng;
- Cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí các cấp;

b) Truyền thông, giáo dục các đối tượng có liên quan trực tiếp đến việc lựa chọn giới tính thai nhi: (nêu tổng số lượng đã thực hiện của mỗi loại hình hoạt động và số lượng theo từng năm)

- Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề;
- Tuyên truyền vận động trực tiếp đến các đối tượng tại cộng đồng, địa bàn cư trú;
- Tổ chức truyền thông, tư vấn trực tiếp cho nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn, người cung cấp dịch vụ liên quan;
- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông;

c) Thực hiện giáo dục về giới, bình đẳng giới cho từng cấp học: (nêu tổng số lượng đã thực hiện của mỗi loại hình hoạt động và số lượng theo từng năm)

- Đưa nội dung giáo dục pháp luật về kiểm soát MCBGTKS vào các trường chính trị, trường y, các trường đại học, cao đẳng có đào tạo ngành y;
- Đưa nội dung về giới, bình đẳng giới, MCBGTKS vào các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông;

d) Nghiên cứu, thiết kế, xây dựng, sản xuất các tài liệu tuyên thông về MCBGTKS, bình đẳng giới; giới thiệu, phổ biến các tài liệu đến các nhóm đối tượng của Đề án: (nêu tổng số lượng đã thực hiện của mỗi loại hình hoạt động và số lượng theo từng năm)

- Sản xuất và cung cấp bản tin, tài liệu truyền thông;
- Xây dựng các cụm pa-nô, áp phích tuyên truyền tại cơ sở;
- Tổ chức thi, đặt hàng sáng tác các tác phẩm văn hóa nghệ thuật;
- Xây dựng bộ thông điệp truyền thông;
- Sản xuất, biên tập, nhân bản các sản phẩm truyền thông;

đ) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, chuyên đề, các chiến dịch, sự kiện truyền thông về MCBGTKS: (nêu tổng số lượng đã thực hiện của mỗi loại hình hoạt động và số lượng theo từng năm)

- Tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết;
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội thảo khoa học;

2.2. Thực hiện các chính sách khuyến khích hỗ trợ

a) Xây dựng, thử nghiệm và thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cá nhân, tập thể thực hiện tốt công tác kiểm soát MCBGTKS:

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu, xây dựng, thử nghiệm chính sách;
- Phổ biến, tư vấn và hướng dẫn thi hành chính sách;
- Sơ kết, tổng kết thực hiện chính sách;

b) Xây dựng, thử nghiệm và thực hiện các chính sách nhằm hỗ trợ nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội:

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu, xây dựng, thử nghiệm chính sách;
- Phổ biến, tư vấn và hướng dẫn thi hành chính sách;
- Sơ kết, tổng kết thực hiện chính sách;

c) Xây dựng, thử nghiệm và mở rộng triển khai các mô hình về kiểm soát MCBGTKS trong trường học, cộng đồng: (nêu can thiệp chính của mô hình, địa điểm/địa bàn áp dụng thử nghiệm, địa điểm/địa bàn mở rộng triển khai)

- Mô hình lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS, giới, bình đẳng giới trong các trường trung học thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;
- Mô hình lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS vào hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư;
- Mô hình hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái;

d) Các hoạt động khuyến khích, hỗ trợ khác của địa phương hướng đến nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái:

- Hỗ trợ phụ nữ tại địa phương phát triển về kinh tế, tham gia hoạt động cộng đồng;
- Hỗ trợ trẻ em gái tại nhà trường và cộng đồng trong học tập, phát triển bản thân;

2.3. Nâng cao hiệu lực thực thi những quy định của pháp luật về kiểm soát MCBGTKS

a) Thực thi các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới (LCGTTN) mọi hình thức:

- Hỗ trợ các tổ chức xã hội nghề nghiệp đưa nội dung nghiêm cấm LCGTTN vào các quy định, quy chế, điều lệ của tổ chức;
- Tổ chức hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm LCGTTN cho nhân viên y tế, thành viên các tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan;
- Tổ chức cho các đơn vị, cá nhân cung cấp dịch vụ có liên quan cam kết không LCGTTN và tham gia tuyên truyền về kiểm soát MCBGTKS;
- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm LCGTTN;
- Định kỳ tổ chức bình xét, khen thưởng đối với cá nhân, tập thể;

b) Hoàn thiện thể chế, chính sách về kiểm soát MCBGTKS và các nội dung có liên quan: Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về kiểm soát MCBGTKS.

c) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm: (nêu tổng số lượt thực hiện và số lượng theo từng năm)

- Định kỳ thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở có liên quan;
- Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm;

d) Các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm soát MCBGTKS (nêu tổng số khóa đào tạo tập huấn, số lượt người được đào tạo tập huấn và số lượng theo từng năm)

- Đào tạo, tập huấn về nội dung, phương pháp, kỹ năng truyền thông;
- Đào tạo, tập huấn các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế - dân số, cán bộ thuộc các ban, ngành có liên quan;
- Tập huấn các quy định của pháp luật cho người cung cấp dịch vụ, thanh tra viên y tế, công chức thanh tra chuyên ngành;

2.4. Các hoạt động hợp tác quốc tế, bao gồm: giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; triển khai các chương trình, dự án, hoạt động có sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của tổ chức, chuyên gia quốc tế...

2.5. Kinh phí triển khai Đề án: Nêu cụ thể kinh phí trung ương hỗ trợ và kinh phí địa phương

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Kinh phí Trung ương hỗ trợ										
Kinh phí địa phương										
Tổng kinh phí										

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2016-2020:.....đồng, so với kinh phí dự kiến thực hiện Đề án giai đoạn 2016-2020:.....%;

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025:.....đồng, so với kinh phí dự kiến thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025:.....%;

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2016-2025:.....đồng, so với kinh phí dự kiến thực hiện Đề án giai đoạn 2016-2025:.....%;

III. Đánh giá tình hình 10 năm thực hiện Đề án

1. Đánh giá các kết quả đạt được

Các địa phương đưa ra đánh giá về việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo 2 giai đoạn là 2016-2020 và 2021-2025 và đánh giá tổng thể 10 năm thực hiện Đề án.

- Phân tích và đánh giá mức độ đạt được mục tiêu;
- Đánh giá công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án;

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp Đề án.

2. Thuận lợi, khó khăn và giải pháp khắc phục

- Phân tích những thuận lợi, thành tựu đã đạt được trong quá trình triển khai Đề án;

- Phân tích những khó khăn, hạn chế và chỉ rõ nguyên nhân trong quá trình triển khai Đề án theo từng nhóm nhiệm vụ và giải pháp của Đề án (bao gồm nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan);

- Nêu những giải pháp đã thực hiện để khắc phục hạn chế và khó khăn.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Bài học thành công

3.2. Bài học chưa thành công

IV. Đề xuất, kiến nghị: Đưa ra những đề xuất cụ thể về định hướng can thiệp, nhu cầu nguồn lực (nếu có)

1. Đối với Chính phủ

2. Đối với Bộ Y tế.

54

54

54

54

54

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2016-2025
(Kèm theo Công văn số 3351 / BYT-CDS ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ Y tế)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Kết quả thực hiện		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	
1	Tỷ lệ quận, huyện trong tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có kế hoạch hàng năm cho hoạt động kiểm soát MCBGTKS			
	Số quận, huyện trong tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương có kế hoạch hàng năm cho hoạt động kiểm soát MCBGTKS tại địa phương			
	Tổng số quận, huyện trong tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương			
2	Tỷ lệ quận, huyện được kiểm tra, giám sát về công tác kiểm soát MCBGTKS			
	Số quận, huyện trong toàn tỉnh/thành phố trực thuộc TW được kiểm tra giám sát về công tác kiểm soát MCBGTKS			
	Tổng số quận, huyện trong toàn tỉnh/thành phố			
3	Tỷ lệ các thôn, tổ dân phố đưa các nội dung liên quan đến kiểm soát MCBGTKS vào hương ước, qui định, thỏa ước tập thể của thôn, tổ dân phố			
	Số các thôn, tổ dân phố đưa các nội dung liên quan đến kiểm soát MCBGTKS vào hương ước, qui ước, thỏa ước tập thể của thôn, tổ dân phố			
	Tổng số các thôn, tổ dân phố của tỉnh/tp			
4	Tỷ lệ xã, phường hàng năm trong toàn tỉnh tổ chức được các hoạt động truyền thông về kiểm soát MCBGTKS			
	Số xã, phường trong toàn tỉnh tổ chức được các hoạt động truyền thông về kiểm soát MCBGTKS			
	Tổng số xã, phường trong toàn tỉnh			
5	Tỷ lệ trường THCS, THPT tổ chức các hoạt động ngoại khóa, xây dựng các địa điểm tuyên truyền và thực hiện cung cấp thông tin liên quan đến kiểm soát MCBGTKS			
	Số trường THCS, THPT trong toàn tỉnh/thành phố tổ chức các hoạt động ngoại khóa, xây dựng các địa điểm tuyên truyền			
	Tổng số trường THCS, THPT trong toàn tỉnh			
6	Tỷ lệ các trường đại học cao đẳng y có lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật về kiểm soát MCBGTKS vào chương trình đào tạo			

Nội dung chi tiêu

TT		Kết quả thực hiện		Chi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	
	Số các trường đại học cao đẳng y trong toàn tỉnh/thành phố lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật về KSMCBGTKS vào chương trình đào tạo			
	Tổng số các trường đại học cao đẳng y trong tỉnh/thành phố			
7	Tỷ lệ các xã, phường được cung cấp loại sách mỏng, tờ rơi về kiểm soát MCBGTKS			
	Số xã hàng năm trong toàn tỉnh/thành phố được cung cấp loại sách mỏng, tờ rơi về kiểm soát MCBGTKS			
	Tổng số các xã trong toàn tỉnh/thành phố			
8	Tỷ lệ cán bộ dân số các cấp, cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn bản trong tỉnh được tập huấn chuyên môn về kiểm soát MCBGTKS			
	Số cán bộ dân số các cấp, cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn bản trong toàn tỉnh/thành phố được tập huấn chuyên môn về kiểm soát MCBGTKS			
	Tổng số cán bộ dân số, cộng tác viên dân số - y tế và nhân viên y tế thôn bản của tỉnh/thành phố			
9	Tỷ lệ nhân viên y tế các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến sản phụ khoa trong toàn tỉnh/thành phố được tập huấn về các quy định liên quan đến nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi			
	Số nhân viên y tế các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến sản phụ khoa trong toàn tỉnh/thành phố được tập huấn về các quy định liên quan đến nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi			
	Tổng số nhân viên y tế các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến sản phụ khoa trong toàn tỉnh/thành phố			
10	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh các loại ấn phẩm, sản phẩm truyền thông được kiểm tra, thanh tra các nội dung liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi			
	Số các cơ sở sản xuất kinh doanh các loại ấn phẩm, sản phẩm truyền thông trong toàn tỉnh/thành phố được kiểm tra, thanh tra các nội dung liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi			
	Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh các loại ấn phẩm, sản phẩm truyền thông trong toàn tỉnh/thành phố			
11	Tỷ lệ các cơ sở dịch vụ sản phụ khoa được kiểm tra, thanh tra các nội dung liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi			
	Số các các cơ sở cung cấp dịch vụ sản phụ khoa trong toàn tỉnh/thành phố được kiểm tra, thanh tra các nội dung liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi			
	Tổng số các cơ sở cung cấp dịch vụ sản phụ khoa trong toàn tỉnh/thành phố			
12	Tỷ lệ cán bộ thanh tra chuyên ngành trong toàn tỉnh/thành phố tham gia kiểm soát MCBGTKS được tập huấn nghiệp vụ kiểm tra thanh tra thực hiện pháp luật, chính sách về kiểm soát MCBGTKS, nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi			

TT	Nội dung chi tiêu	Kết quả thực hiện		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	
	Số cán bộ thanh tra chuyên ngành trong toàn tỉnh/thành phố tham gia kiểm soát MCBGTKS được tập huấn nghiệp vụ kiểm tra thanh tra thực hiện pháp luật, chính sách về kiểm soát MCBGTKS, nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi			
	Tổng số cán bộ thanh tra chuyên ngành trong toàn tỉnh/thành phố tham gia kiểm soát MCBGTKS của tỉnh/thành phố			
13	Tỷ lệ cán bộ thực hiện đề án được tham gia giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với đối tác nước ngoài			
	Số cán bộ thực hiện đề án trong toàn tỉnh/thành phố được tham gia giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài...			
	Tổng số cán bộ thực hiện đề án trong toàn tỉnh/thành phố			

ds.khned.bunh